

Số: 234/2022/QĐST-HNGĐ

P, ngày 15 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 250/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2022; giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn T1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Kim L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn V, xã M1, huyện P, tỉnh Bình Định.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Kim L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Kim L có ba người con chung: Nguyễn Mạnh T2, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2013; Nguyễn Ngọc Cẩm T3, sinh ngày 31 tháng 7 năm 2016; Nguyễn Anh T4, sinh ngày 06

tháng 4 năm 2018. Cả ba người con hiện đang ở với anh T. Anh T và chị L thống nhất giao ba người con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: anh Nguyễn Văn T và chị Phạm Thị Kim L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008702 ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P. Hoàn trả lại cho anh T 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã M, huyện P;
- Phòng KTNV&THA
TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Duy Minh